TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 405/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 505/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 giữa:

* **Nguyên đơn**: Bà **Mai Thị Mỹ T,** sinh năm: 1967, địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre

* **Bị đơn**: **Trương Ngọc H**, sinh năm: 1963, địa chỉ: số nhà B, ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Mỹ T và ông Trương Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Mỹ T và ông Trương Ngọc H thuận tình ly hôn. Ghi nhận việc bà T ông H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung Trương Thị Mỹ H1 sinh ngày 11/10/ 1993 và Trương Thị Mỹ H2, sinh ngày 19/10/ 2000. Hai con đã trưởng thành, bà T và ông H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét đến.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*); bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000747 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C hoàn lại cho bà T số tiền án phí là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã A (12.8.1992)
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết